TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái;

Bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 8, xã L, huyện N, tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Mỵ Duy G, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 7, xã Th, huyện N, tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mỵ Duy G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Th, huyện N, tỉnh T vào ngày 02/9/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và nhận thức cuộc sống giữa vợ chồng không hợp nhau. Mặc dù vợ, chồng đã rất cố gắng khắc phục và gia đình hai bên đã can thiệp khuyên bảo, nhưng vợ chồng cũng không thể cải thiện được mối quan hệ, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Hiện nay, chị L đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và hai vợ chồng ly thân nhau từ tháng 12/2018 đến nay, không còn

quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L làm đơn xin ly hôn anh G.

Về con: Chị L và anh G có 01 con chung tên là Mỵ Duy S - sinh ngày 19/9/2014. Hiện nay, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của anh Mỵ Duy G:

Về hôn nhân: Như ý kiến trình bày của chị L là đúng. Lý do và nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ quan niệm và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù, hai bên đã cố gắng và gia đình cũng đã can thiệp. Nhưng do anh G, có lối sống buông thả và không quan tâm đến gia đình, anh đã biết sai và cố gắng sửa chữa, mong Tòa cho vợ chồng anh một cơ hội để chăm sóc con cái và làm lại.

Về con: Vì anh G không muốn ly hôn nên không có ý kiến gì về con cái.

Về tài sản: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2019, trưởng thôn 7, xã Th và trưởng thôn 8, xã L cho biết: Về mối quan hệ và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh G không tu chí làm ăn, trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xung đột, cãi chửi nhau. Hiện nay, chị L đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã L để ở. Tuy không có căn cứ để khẳng định nhưng qua dư luận, anh G cũng dính vào tệ nạn xã hội, từ đó ảnh hưởng đến tình cảm và kinh tế của vợ, chồng; vợ, chồng ra Tòa ly hôn nhau là không thể tránh khỏi.Về con chung: Chị L và anh G có 01 con chung, nay chị L đã đưa về ở cùng bố mẹ đẻ ở xã L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L, cho chị L được ly hôn anh G; về con: giao cháu S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng dân sự**: Chị Trịnh Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mỵ Duy G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] **Về hôn nhân**: Chị Trịnh Thị L và anh Mỵ Duy G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh T vào ngày 02/9/2014 là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh G không tu chí làm ăn, có lối sống buông thả, sa vào tệ nạn xã hội, nên vợ chồng hay cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng nặng nề, chị L đã phải đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng đã ly thân anh G không muốn ly hôn. Xét thấy, anh G không đồng ý ly hôn chỉ là để gây khó khăn cho chị L và kéo dài thời gian giải quyết vụ án, chứ không có động cơ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh G là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] **Về con**: Chị L và anh G có 01 con chung là Mỵ Duy S - sinh ngày 19/9/2014. Hiện nay, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu còn nhỏ, anh G lại không tu chí làm ăn, nên giao cháu S cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là do chị tự nguyện nên được chấp nhận.

[4] **Về tài sản**: Chị L và anh G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí**: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị L, cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Mỵ Duy G.

2. **Về con**: Giao cháu Mỵ Duy S - sinh ngày 19/9/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mỵ Duy G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà

án số AA/2018/0005899 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị L và anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thu